

Bản án số: 27/2021/ HNGĐ- ST

Ngày: 18/6/2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST – HNGĐ ngày 4 tháng 3 năm 2021, về việc: Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX – ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐ- HNGĐ ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Xuân G, sinh năm: 1984

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985

Đều có HKTT: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Ngô Văn G trình bày:

- Hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cấp năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến tháng 6 năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng, chị H bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị H.

Ngày 29/1/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Ngô Xuân Đức A, sinh ngày 02/7/2008, kể từ khi chị H bỏ nhà đi cháu sống cùng anh. Nay ly hôn anh G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Anh G có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Anh Ngô Xuân G và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cấp năm 2009. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng, chị H bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh G đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 29/1/2021 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay anh G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh G là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Ngô Xuân G được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 1 con chung là cháu Ngô Xuân Đức A, sinh ngày 02/7/2008, kể từ khi chị H bỏ nhà đi cháu sống cùng anh . Nay ly hôn anh G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu Đức A cũng có nguyện vọng được ở với bố.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh G là chính đáng. Hiện nay chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do đó để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt nhất, chấp nhận yêu cầu của anh G, giao cháu Đức A cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí*: Anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án

- **Về hôn nhân**: Xử cho anh Ngô Xuân G được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

- **Về con chung**: Giao cháu Ngô Xuân Đức A, sinh ngày 02/7/2008 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí**: Anh G phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai 0013498 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Anh G có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- C.cục THADS T;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan

